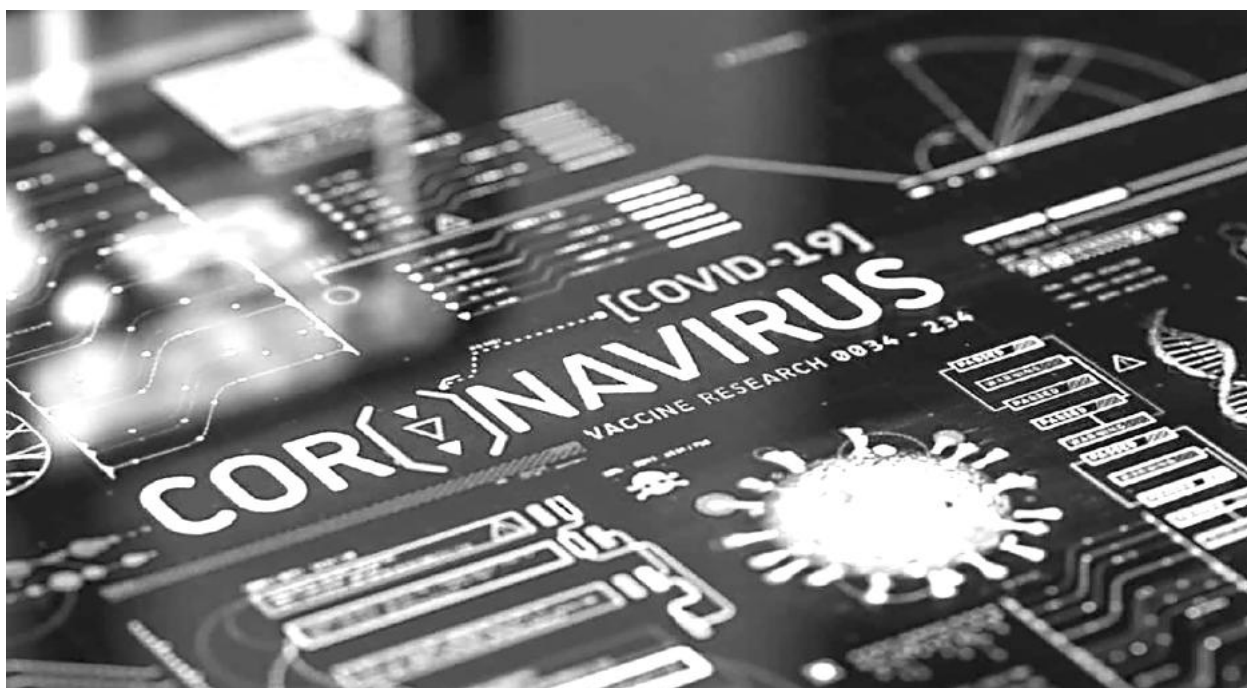


HỖ TRỢ CỦA CÁC CHÍNH PHỦ CHO NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG DOANH NGHIỆP THỜI KỲ COVID-19



Sự hỗ trợ của chính phủ luôn đóng vai trò then chốt trong việc định hình mức độ, bản chất và định hướng đổi mới sáng tạo (ĐMST) trong các nền kinh tế thị trường hiện đại. Bài viết dưới đây xem xét các yếu tố và xu hướng dẫn đến các mô hình hỗ trợ của chính phủ cho ĐMST ngày nay, chính những yếu tố này đã giúp hình thành các hệ thống đổi mới hiện tại, cách các chính phủ ở các nền kinh tế OECD (thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) phân bổ nguồn lực công cho nghiên cứu và phát triển (R&D) và ĐMST. Bài viết cũng làm rõ cách thức cuộc khủng hoảng Covid-19 có thể dẫn đến những thay đổi về lượng, chất và hướng hỗ trợ của chính phủ đối với ĐMST; đề cập các kịch bản có thể xảy ra và tác động của chúng đối với cách các chính phủ trong duy trì hoạt động ĐMST trong tương lai.

1. Tầm quan trọng của hỗ trợ của chính phủ đối với ĐMST

Sự hỗ trợ của chính phủ đối với ĐMST đóng một vai trò quan trọng trong việc thiết kế các chiến lược phát triển kinh tế và công nghiệp trên toàn thế giới. Hầu hết các nền kinh tế thành công đã dựa vào hỗ trợ của chính phủ đối với ĐMST ở một số thời điểm trong lịch sử của họ. Các mục tiêu của chính sách hỗ trợ ĐMST là rất nhiều. Các nhà hoạch định chính sách ĐMST quan tâm đến việc xác định danh mục công cụ hỗ trợ thích hợp nhất để khuyến khích

và hướng dẫn hoạt động R&D và ĐMST của doanh nghiệp; tạo ra các giải pháp chuyên đổi hoặc thậm chí tạo ra thị trường mới; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; vượt qua những thách thức xã hội lâu dài, chẳng hạn như y tế, năng lượng và môi trường, hoặc giải quyết các cuộc khủng hoảng ngắn hạn. Sự đa dạng của các mục tiêu này thường đòi hỏi sử dụng một danh mục các công cụ hỗ trợ hơn là dựa vào một bộ công cụ chính sách có giới hạn.

2. Các yếu tố và xu hướng dẫn đến các mô hình hỗ trợ của chính phủ cho ĐMST ngày nay

2.1. Về yếu tố

Các chính sách công thúc đẩy ĐMST bằng cách hỗ trợ các loại hình doanh nghiệp. Trên khắp thế giới, các công ty thực hiện R&D có nhiều khả năng nhận được hỗ trợ ĐMST từ chính phủ (với cơ hội trung bình là 36%) so với các công ty chỉ thực hiện ĐMST không dựa trên R&D (cơ hội trung bình là 13%). Do đó, phần lớn các công ty nhận được hỗ trợ ĐMST là các công ty có hoạt động R&D, thuộc một số ít các công ty tích cực trong ĐMST. Với sự gia tăng ngày càng nhiều và rộng của các ưu đãi thuế R&D ở các nước OECD và các nền kinh tế đối tác trong những thập kỷ qua, hỗn hợp chính sách hỗ trợ R&D được đo lường đã chuyển sang hướng phụ thuộc nhiều hơn vào thuế so với các công cụ hỗ trợ trực tiếp.

Hai yếu tố đáng chú ý đã góp phần vào sự thay đổi này. *Thứ nhất*, các quy tắc thương mại và cạnh tranh quốc tế điều chỉnh viện trợ của nhà nước đã hạn chế hỗ trợ cho các doanh nghiệp hoặc ngành cụ thể. Sự phát triển của các thể chế đa phương nhằm thúc đẩy dòng chảy thương mại và đầu tư đã có tác động đáng kể, định hình các khuôn khổ pháp lý hiện hành để hỗ trợ chính phủ cho đổi mới. Hòa bình và tăng trưởng kinh tế đòi hỏi dỡ bỏ các rào

cản đối với thương mại và cạnh tranh, nhưng cũng cần phải đầu tư bền vững vào tri thức mới và các ứng dụng thương mại của nó. *Thứ hai*, trong phần lớn các nước thành viên OECD, những người đề xuất hỗ trợ thuế R&D đã lập luận thành công rằng các doanh nghiệp chứ không phải chính phủ là nơi tốt nhất để quyết định đầu tư vào dự án nào, do đó giảm bớt các bộ máy hành chính chịu trách nhiệm xác định dự án kinh doanh nào có nhiều tiềm năng hơn và cần hỗ trợ. Điều này đã tạo niềm tin cho rằng khu vực doanh nghiệp có khả năng tốt hơn trong việc đánh giá thị trường và công nghệ, dự đoán nhu cầu cũng như chọn các dự án đáng đầu tư. Áp lực ngân sách cũng đòi hỏi chi phí quản lý ít hơn. Do đó, chính sách công nghiệp dần trở nên theo định hướng “chiều ngang” hơn, tập trung vào các điều kiện khuôn khổ thân thiện với doanh nghiệp và hỗ trợ chung của chính phủ đối với ĐMST. Những thay đổi này dẫn đến việc tổ chức lại tổng thể các danh mục hỗ trợ ĐMST, giảm việc sử dụng quyền hạn của chính phủ trong việc lựa chọn các công ty, dự án được hỗ trợ.

2.2. Về xu hướng

Trong những thập kỷ qua, quá trình toàn cầu hóa hoạt động kinh tế, biểu hiện bằng việc hàng hóa, dịch vụ, vốn, con người, công nghệ và tri thức trở nên dễ dàng hơn để chuyển giao qua biên giới quốc gia, đã dẫn đến sự phân mảnh rõ rệt của hoạt động kinh tế, với hàng hóa và dịch vụ được sản xuất và giao dịch trong mạng lưới sản xuất quốc tế, gọi là chuỗi giá trị toàn cầu (GVC). *Nhiều quốc gia đã có thay đổi trong thiết kế chính sách hỗ trợ ĐMST theo hướng được thấy quốc gia mình có vị trí trong mạng lưới sản xuất và ĐMST toàn cầu phức tạp hiện nay.* Trong thiết lập có tính liên kết cao này, hoạt động ĐMST của doanh nghiệp được hỗ trợ bởi các chính phủ có thể có ý nghĩa quan trọng không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn trên toàn cầu.

3. Hỗ trợ ĐMST trong doanh nghiệp trong thời kỳ khủng hoảng Covid-19

3.1. Khủng hoảng Covid-19 khác với các cuộc khủng hoảng trước

Trái ngược với cuộc khủng hoảng tài chính trước đó, giai đoạn hiện tại của cuộc khủng hoảng Covid-19 đang buộc các doanh nghiệp phải “đi vào vùng biển” chưa được kiểm soát. Các doanh nghiệp ngày nay bị hạn chế bởi cung và cầu rõ rệt, cùng với sự không chắc chắn rất

lớn về việc liệu cuộc khủng hoảng sẽ được giải quyết như thế nào và bằng cách nào. Sự không chắc chắn này cũng làm cho việc xác định phản ứng chính sách thích hợp trở nên phức tạp hơn. Việc đóng cửa bắt buộc kết hợp với các biện pháp giãn cách vật lý, góp phần làm giảm mức độ hoạt động sản xuất và tiêu dùng - đặc biệt là những hoạt động đòi hỏi sự gần gũi và di chuyển của cá nhân, có tác động phức tạp trên các chuỗi cung và cầu.

Trong khi đại dịch vẫn diễn ra và có thể lâu dài, thì các phương thức kinh doanh cần được thay đổi liên tục khi có thông tin mới và các chính sách mới được áp dụng. Đổi mới thích ứng dường như khá phổ biến và cần thiết. Theo Thống kê Canada (Statistics Canada), hơn 45% doanh nghiệp Canada cho biết họ đã thêm các cách mới để tương tác hoặc bán hàng cho khách hàng; gần 38% cho biết họ đã tăng cường sử dụng kết nối ảo nội bộ; và 2,8% doanh nghiệp cho biết họ đã bắt đầu sản xuất các sản phẩm mới để đáp ứng yêu cầu của chính phủ nhằm giúp đối phó với khủng hoảng.

Một đặc điểm khác biệt của cuộc khủng hoảng Covid-19 so với những cuộc khủng hoảng trước đó là nhận thức rằng đổi mới có vai trò rõ ràng trong việc giải quyết/ngăn chặn khủng hoảng, hơn cả vai trò trong quá trình phục hồi kinh tế tiếp theo. Điều này đặc biệt được thấy rõ trong việc phát triển và triển khai chẩn đoán, vắc xin và phương pháp điều trị Covid-19. Một phần đáng kể tiềm năng ĐMST cần thiết nằm trong khu vực doanh nghiệp. Ví dụ, ở Hoa Kỳ, kể từ những năm 1990, các thử nghiệm lâm sàng ngày càng được tiến hành trong các cơ sở tư nhân

và các địa điểm nghiên cứu chuyên dụng vì lợi nhuận.

3.2. Hỗ trợ đổi mới doanh nghiệp như một phần trong phản ứng của chính phủ trước đại dịch Covid-19

Phản ứng tức thời của chính sách ĐMST đối với các tác động của đại dịch tập trung vào việc giữ cho các doanh nghiệp ĐMST ổn định và phát triển, giúp các nhà nghiên cứu và cơ quan nghiên cứu nhanh chóng thích ứng với bối cảnh mới. Đây thường là một phần của các gói kích thích kinh tế rộng hơn nhằm thúc đẩy nền kinh tế trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ các thành phần trong hệ thống khoa học, công nghệ và ĐMST, chẳng hạn như “Luật Viện trợ, Cứu trợ và An ninh Kinh tế (CARES) trong thời kỳ Coronavirus” ở Hoa Kỳ (tháng 3/2020), “Thỏa thuận mới của Hàn Quốc” (tháng 7/2020) và “Kế hoạch khởi động lại nước Pháp” (tháng 9/2020). Quy mô và mức độ hỗ trợ tài khóa của nhiều quốc gia là đặc biệt, có thể ngang với hỗ trợ tài chính trong cuộc khủng hoảng tài chính 2008-2009.

Các cuộc khảo sát doanh nghiệp gần đây do Ngân hàng Thế giới thực hiện phản ánh quy mô can thiệp của chính phủ nhằm bảo vệ thu nhập, việc làm và doanh



Nhiều chính phủ khuyến khích các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D)

ngành ở hầu hết các nước OECD. Vào tháng 6/2020, khoảng 57% doanh nghiệp ở Italia đã nhận hoặc dự kiến nhận được sự hỗ trợ của chính phủ để đối mặt với khủng hoảng, trong khi ở các nước Hy Lạp, Ba Lan và Slovenia là khoảng 72% (World Bank Group, 2020).

Nhiều nước đã đưa ra các biện pháp chính sách ngay lập tức để giải quyết các tác động tiêu cực đối với ĐMST, bao gồm những biện pháp: Chính sách tạo thuận lợi cho những người thụ hưởng hiện tại của các chương trình nghiên cứu và ĐMST; xem xét lại khả năng cung cấp kết quả nghiên cứu đúng hạn của những người nhận khoản vay hoặc tài trợ NC&PT. Hội đồng Nghiên cứu của Na Uy cũng đưa ra một loạt các biện pháp và nguyên tắc để hỗ trợ người nhận tài trợ và người nộp đơn cho các dự án mới. Sự linh hoạt tương tự đã được hầu hết các cơ quan tài trợ nghiên cứu đưa ra tại Hà Lan, việc hoàn trả các khoản tín dụng ĐMST do Cục Doanh nghiệp Hà Lan cung cấp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) ĐMST có thể được hoãn trong 6 tháng.

Các sáng kiến đã được đưa ra ở nhiều quốc gia nhằm tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn cho các công ty ĐMST nhằm giảm thiểu các vấn đề về thanh khoản của họ. Hỗ trợ có thể dưới các hình thức khác nhau, chẳng hạn như cho vay, trợ cấp và các khoản tạm ứng có thể hoàn trả. Ví dụ, vào cuối tháng 3/2020, Pháp đã khởi động Kế hoạch cứu trợ khẩn cấp 4 tỷ EUR (4,75 tỷ USD), bao gồm việc cung cấp các khoản vay được nhà nước bảo đảm; giải ngân sớm từ Khoản tài trợ Đổi mới PIA (Đầu tư cho Chương trình Tương lai). Vào tháng 4/2020, Anh đã đưa ra gói 1,25 tỷ GBP (1,6 tỷ USD) để hỗ trợ các công ty ĐMST bị ảnh hưởng bởi đại dịch, bao gồm quỹ đầu tư 500 triệu GBP dành cho các công ty tăng trưởng cao - được tạo thành từ nguồn tài trợ từ chính phủ và khu vực tư nhân - cũng như 750 triệu GBP tài trợ và cho vay dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tập trung vào NC&PT. CHLB Đức đưa ra gói 2 tỷ EUR (2,4 tỷ USD) để mở rộng tài trợ vốn đầu tư mạo hiểm nhằm hỗ trợ các công ty khởi nghiệp trong thời kỳ khủng hoảng. Israel đưa ra Kế hoạch giải cứu 2 tỷ NIS (580 triệu USD) cho công nghiệp công nghệ cao (OECD, 2020).

Hầu hết các quốc gia cung cấp hỗ trợ bổ sung cho các DNVVN nói chung, trong đó có hỗ trợ cho các doanh nghiệp ĐMST để thích ứng với tình hình Covid-19, nhằm giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực ngắn hạn.

Trong đó có những chính sách hỗ trợ sử dụng các công cụ bán hàng trực tuyến hoặc điều chỉnh cơ sở sản xuất để đáp ứng nhu cầu mới của thị trường. Các chính phủ đã tránh việc sử dụng các biện pháp can thiệp thay thế thị trường trong phạm vi quyền hạn luật định của họ. Thay vào đó, các chính phủ chủ yếu chọn “thuyết phục đạo đức” và kêu gọi trách nhiệm của doanh nghiệp, cùng với hỗ trợ tài chính đáng kể, như được cho phép bởi các dự luật tài trợ khẩn cấp.

Có thể liệt kê ví dụ về các biện pháp ĐMST trong doanh nghiệp được áp dụng gần đây, gồm các ưu đãi thuế R&D và các sáng kiến khác, gồm:

- *Ưu đãi thuế R&D:*

Ưu đãi thuế R&D cũng là biện pháp khẩn cấp của chính phủ hỗ trợ đổi mới doanh nghiệp. Một số nước đã (1) thiết kế lại các công cụ tài trợ, bao gồm (i) tăng tỷ lệ tín dụng/trợ cấp thuế R&D: Úc (DNVVN và các công ty lớn thâm dụng R&D - cường độ R&D > 2% cho các năm thu nhập bắt đầu từ hoặc sau ngày 1/7/2021), Đan Mạch, Iceland, Tây Ban Nha (đổi mới công nghệ). (ii) Điều chỉnh mức trần để đủ tiêu chuẩn đối với chi tiêu R&D hoặc các lợi ích thuế R&D: Úc (tăng trần chi tiêu cho R&D cho các năm thu nhập bắt đầu từ hoặc sau ngày 1/7/2021), Đức (điều chỉnh tăng), Iceland (tăng). (2) Quản lý và giám sát: Các nước Úc, Canada, Mexico, Bồ Đào Nha gia hạn nộp đơn xin ưu đãi thuế R&D; Canada, Ba Lan xử lý nhanh hơn hoặc sớm hơn các yêu cầu giảm thuế R&D; Đan Mạch, Pháp, Ireland đẩy nhanh/cấp tốc thanh toán tiền mặt (hoàn lại tiền).

- *Các biện pháp khác hỗ trợ R&D và đổi mới trong doanh nghiệp:*

Cải thiện khả năng tiếp cận nguồn vốn cho các công ty đổi mới: Trung Quốc (trợ cấp R&D cho các DNVVN), Pháp (Tài

trợ đổi mới trong Chương trình đầu tư cho Chương trình tương lai), Đức (đầu tư mạo hiểm cho các công ty khởi nghiệp), Vương quốc Anh (quỹ đầu tư cho các công ty tăng trưởng cao, tài trợ và cho vay đối với các DNVVN tập trung vào R&D), Hungary (trợ cấp chi phí lương cho nhân viên R&D), New Zealand (Chương trình cho vay R&D Callaghan Innovation), Tây Ban Nha (trợ cấp hoàn lại một phần cho các DNVVN), Vương quốc Anh (các khoản vay liên tục, các khoản tài trợ và cho vay dành cho các DNVVN tập trung vào R&D).

Hoãn thời hạn nộp đơn, tăng tính linh hoạt cho những người thụ hưởng hiện tại và/hoặc hỗ trợ cho những người nộp đơn mới: EU28 (Horizon 2020), Áo, Đức, Na Uy, Tây Ban Nha.

Tài trợ cho đổi mới giải pháp trong đại dịch Covid-19: Áo (Chương trình KLIPHA-Covid-19), Bỉ (tài trợ khu vực), Canada (Chương trình Thách thức), Cộng hòa Séc (tài trợ), EU28 (Hội đồng Đổi mới Châu Âu và Sáng kiến Thuốc cải tiến, Kế hoạch Hành động ERAvsCorona), Đức (Bundesregelung Forschungs-, Entwicklungs- und Investitionsbeihilfen), Ireland (tài trợ phản ứng nhanh, tài trợ trực tiếp và các khoản ứng trước có thể hoàn trả), Italia (Innova), Hàn

Quốc (dự án R&D để thúc đẩy ngành thiết bị y tế), Luxembourg, Malta (tài trợ), Ba Lan, Bồ Đào Nha (tài trợ), Cộng hòa Slovakia, Tây Ban Nha (các khoản vay ưu đãi dành cho các công ty đổi mới với các dự án về Covid-19), Vương quốc Anh (Quỹ đổi mới bền vững), Hoa Kỳ (hợp tác công tư NIH/FNIH cho vắc xin và phương pháp điều trị Covid-19).

Liệt kê trên cho thấy một số biện pháp tập trung vào việc thúc đẩy ĐMST chống lại COVID-19, trong khi những biện pháp khác tìm cách hỗ trợ hệ sinh thái ĐMST kinh doanh tổng thể trong thời điểm khó khăn.

Mua sắm công đối với các kết quả từ đổi mới, hay nói chung là các giải pháp có thể đòi hỏi ĐMST từ phía các doanh nghiệp hoặc các tác nhân khác, là một hình thức phản ứng chính sách nổi bật để giải quyết nghịch lý đổi mới do cuộc khủng hoảng Covid-19 này và những thách thức lớn tương tự khác đặt ra. Hiệu quả của hành động mua sắm của chính phủ để ứng phó với Covid-19 có lẽ lớn hơn các hình thức hỗ trợ đổi mới khác. Tại Hoa Kỳ, mua sắm liên bang liên quan đến Covid-19 lên tới gần 28 tỷ USD từ tháng 3 đến tháng 9/2020. Số tiền này hoàn toàn không dành cho các sản phẩm mới hoặc các ứng dụng mới của các sản phẩm hiện có. Các chính phủ đang đặt các cơ quan đổi mới vào vai trò hỗ trợ mua sắm chính trong cuộc khủng hoảng này. Các nhà chức trách có xu hướng cam kết mua sắm các sản phẩm gần gũi hơn với thị trường, nơi mà các rủi ro chủ yếu nằm ở hạ



Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã bắt đầu thay đổi tư duy đầu tư R&D để tạo sự đột phá cho sản phẩm

lưu của chuỗi đổi mới. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, mua sắm công như một dạng chính sách đổi mới có thể đóng góp vào các sứ mệnh xã hội thông qua việc thiết kế cẩn thận các cam kết thị trường trước và xây dựng quan hệ đối tác công - tư.

Ngoài các biện pháp nêu trên, các quốc gia ngày càng cập nhật các khuôn khổ lập pháp và quy định nhằm hỗ trợ đổi mới doanh nghiệp. Vào tháng 4/2020, Ủy ban châu Âu đã thông báo về việc thông qua một sửa đổi đối Khung Tạm thời được thông qua lần đầu. Sửa đổi đã mở rộng khuôn khổ để bao gồm hỗ trợ cho R&D liên quan đến coronavirus. Vương quốc Anh hiện đang xem xét cách tiếp cận của mình đối với viện trợ nhà nước, đan xen với các cuộc đàm phán thỏa thuận thương mại sau Brexit. Các thỏa thuận thương mại song phương, chẳng hạn như thỏa thuận Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Anh - Nhật vào tháng 9/2020, bao gồm các cam kết về tính minh bạch liên quan đến các khoản trợ cấp được trao có thể ảnh hưởng đến bên kia và khả năng tiếp cận thị trường trong một thế giới toàn cầu hóa.

4. Triển vọng trung và dài hạn về hỗ trợ ĐMST doanh nghiệp: Các kịch bản có thể xảy ra và các vấn đề liên quan

Một loạt các yếu tố chung sẽ định hình triển vọng cho các chính sách R&D và ĐMST. Những điều này có ý nghĩa rõ rệt đối với việc thiết kế, thực hiện và tác động của các chính sách công hỗ trợ ĐMST doanh nghiệp trong tương lai.

Đại dịch Covid-19 là động lực chính của chính sách công. Chừng nào cuộc khủng hoảng vẫn còn, các chính phủ sẽ buộc phải duy trì và thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp trong việc xác định và thực hiện các giải pháp cho cuộc khủng hoảng y tế. Các chính phủ đã và đang cung cấp nhiều hình thức hỗ trợ cho hoạt động ĐMST doanh nghiệp, do họ nhận thấy sự cần thiết phải thúc đẩy khu vực doanh nghiệp tham gia trong việc chống lại đại dịch.

Bằng chứng và nhận thức về các điểm dễ bị tổn thương của đại dịch trong tương lai hoặc các vấn đề bệnh truyền nhiễm sẽ quyết định liệu các nhà chức trách có duy trì và có thể mở rộng các cơ chế hỗ trợ ĐMST đang được triển khai trong cuộc khủng hoảng hiện tại để giảm thiểu các cú sốc đại dịch liên tiếp trong tương lai hay không. Một kịch bản “phục hồi” trong đó các đợt bùng phát bệnh do vi rút và các bệnh truyền nhiễm khác tái

phát và khó ngăn chặn sẽ làm tăng nhu cầu về sự tập trung hỗ trợ của chính phủ nhiều hơn cho R&D và ĐMST liên quan đến y tế. Điều này có thể sẽ làm giảm sự quan tâm đối với các hỗ trợ công khác và sẽ có những tác động đối với việc hỗ trợ các lĩnh vực khác không liên quan trực tiếp đến việc xây dựng khả năng chuẩn bị cho đại dịch.

Một kịch bản khác thay thế, trong đó các đợt bùng phát được coi là ít có khả năng xảy ra hơn, sẽ giảm khả năng sẵn sàng duy trì các cơ chế khuyến khích đối với hoạt động R&D và ĐMST y tế do doanh nghiệp thúc đẩy. Các nguồn lực dành riêng cho ĐMST trong phòng chống đại dịch cuối cùng sẽ được phân bổ lại cho các mục đích sử dụng khác, nhưng các nhà hoạch định chính sách sẽ cần phải đề phòng rủi ro rằng các năng lực cốt lõi trong lĩnh vực phòng chống đại dịch này có thể bị mất đi và không thể phục hồi, cuối cùng khiến xã hội gặp rủi ro trong tương lai. Thật vậy, cuộc khủng hoảng hiện nay đã đặt ra câu hỏi về cách thức xác định các ưu tiên ĐMST. Nhìn chung, các kịch bản chính sách trong tương lai sẽ được định hình bởi các hậu quả kinh tế và xã hội của Covid-19.

Như đã xảy ra trong các cuộc khủng hoảng trước đây, căng thẳng có thể sẽ nảy sinh khi chính phủ phải lựa chọn giữa “việc duy trì các ngành công nghiệp và doanh nghiệp của chính phủ” hay “tái phân bổ nguồn lực cho các cơ hội mới”. Sự không chắc chắn sẽ làm cho việc dự đoán những thay đổi nào sẽ là tạm thời và những thay đổi nào sẽ là lâu dài trở nên khó khăn. Do đó, việc xác định phản ứng tối ưu sẽ là một thách thức và các kết quả thường gây tranh cãi. Một cân nhắc chính đối với các nhà hoạch định chính sách ĐMST quốc gia

sẽ là xác định và ưu tiên các khả năng ĐMST doanh nghiệp cần được duy trì lâu dài. Sự không chắc chắn về tương lai đại dịch có thể kìm hãm đầu tư trong một thời gian dài, đặc biệt là đối với các công ty có nợ cao.

Dự định cho các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sẽ được định hình bởi tình trạng tài chính của chính phủ trong tương lai và phản ứng của chính sách kinh tế vĩ mô. Bên cạnh những tác động trực tiếp quan trọng có thể có đối với nền kinh tế, thì ngân sách hỗ trợ tài chính của chính phủ cho R&D và ĐMST như một khoản “chi tiêu tùy nghi” (discretionary spending) sẽ giảm nếu nó không được coi là ưu tiên quốc gia. Điều này có thể kích hoạt việc tìm kiếm các cơ chế tài trợ bổ sung, như tài trợ R&D của tư nhân và phi doanh nghiệp. Sự khác biệt trong phản ứng ngân sách giữa các quốc gia cũng có thể làm thay đổi bối cảnh toàn cầu và làm nổi bật sự khác biệt của các quốc gia về khả năng ĐMST doanh nghiệp. Các doanh nghiệp sẽ có xu hướng chuyển các hoạt động ĐMST đến những địa điểm/nước mà môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, ví dụ ở những nơi có sẵn hỗ trợ của chính phủ. Trong bối cảnh này, việc tập trung và triển khai thực tế các gói phục hồi ngắn hạn và trung hạn sẽ rất quan trọng. Các doanh nghiệp sẽ thực hiện các ưu tiên, từ giải quyết các lo ngại về khả năng thanh toán và thanh khoản kinh doanh ngắn hạn đến giải quyết các thách thức và cơ hội do tốc độ và xu hướng của số hóa và tự động hóa, cũng như theo đuổi quá trình chuyển đổi sinh thái. Báo cáo Triển vọng Kinh tế của OECD 2020 lưu ý rằng hỗ trợ của chính phủ đối với các công ty thông qua trợ cấp lương, hoãn thuế và bảo lãnh sẽ cần phải được loại bỏ dần dần trong giai đoạn phục hồi, để đảm bảo rằng các công ty hoạt động kém sẽ không được hỗ trợ.

Các cơ hội liên quan đến “cuộc cách mạng sản xuất tiếp theo” (diễn ra thông qua sự kết hợp của một loạt công nghệ, bao gồm trí tuệ nhân tạo, 5G, vật liệu mới, in 3D, công nghệ nano và công nghệ sinh học công nghiệp) đã tạo cơ hội cho việc hỗ trợ và điều tiết hoạt động đổi mới doanh nghiệp để trở thành một động lực bổ sung thúc đẩy sự tự chủ về công nghệ có năng suất cao hơn. Trong bối cảnh này, các khuôn khổ đa phương có thể được củng cố, do các rủi ro và thách thức vượt ra khỏi biên giới quốc gia, đòi hỏi các biện pháp phối hợp để đưa các sản phẩm và quy trình mới ra thị trường.

Điều này sẽ đặc biệt đúng nếu các tổ chức xuyên quốc gia trong khu vực công và tư thành công trong việc chống lại đại dịch. Trong kịch bản như vậy, các quy tắc quốc tế điều chỉnh viện trợ nhà nước và mua sắm công cho ĐMST cuối cùng có thể dẫn đến các thỏa thuận phù hợp hơn với các hành động tùy nghi nhằm vào các thách thức ưu tiên. Mặt khác, cuộc khủng hoảng hiện tại và áp lực tách rời chuỗi giá trị có thể làm xói mòn niềm tin vào các giải pháp quản trị toàn cầu. Điều này cuối cùng có thể dẫn đến sự thay đổi về cách tiếp cận quốc gia khi các quốc gia - đặc biệt là các nền kinh tế lớn hơn - tìm cách trở nên tự chủ hơn và ủng hộ các công ty trong nước của họ, thay vì theo đuổi các cơ chế phân tán hơn để xây dựng khả năng chống chịu với các cú sốc.

Trong tương lai, khả năng hỗ trợ hiệu quả của chính phủ đối với ĐMST doanh nghiệp cũng sẽ được liên kết với khả năng của chính phủ trong việc sử dụng các cơ hội của chuyển đổi số và áp dụng các thực tiễn đổi mới. Số hóa hoàn toàn có thể thay đổi cách mà các chính phủ đánh giá giá trị của các tuyên bố hỗ trợ doanh nghiệp và giám sát các dự án mà họ tài trợ như một danh mục đầu tư. Tóm lại, các cân nhắc về kinh tế chính trị sẽ rất quan trọng. Triển vọng về vai trò của chính phủ trong việc hỗ trợ và định hình hoạt động ĐMST doanh nghiệp sẽ phụ thuộc vào cách xã hội, thông qua lăng kính của cuộc khủng hoảng Covid-19 hiện tại và hậu quả trước mắt của nó, nhìn nhận các doanh nghiệp như những người hưởng lợi xứng đáng từ hỗ trợ công khi họ theo đuổi những đổi mới thúc đẩy phúc lợi xã hội, và coi chính phủ là người hỗ trợ có năng lực cho quá trình này./.

Nguồn: Bản tin chiến lược phát triển số 8.2021, Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN.